TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị **Dương Thị T**; sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 4, khu 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: anh **Triệu Đình T;** sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 4, khu 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị **Dương Thị T**; sinh năm 1989

Bị đơn: anh **Triệu Đình T**; sinh năm 1987

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Triệu Đình T, sinh ngày 01/8/2015 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Triệu Đình T không

phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Dương Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003249 ngày 06/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Dương Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS huyện Hoành Bồ;
- Chi cục THA DS huyện H;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Duy Hải